

Số: 130 /KH-TTYT

Bố Trạch, ngày 24 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH **Hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2025**

Căn cứ Kế hoạch số 382/KH-KSBT ngày 17/03/2025 của Trung tâm KSBT tỉnh Quảng Bình về Kế hoạch hoạt động truyền thông - GDSK năm 2025;

Căn cứ kế hoạch, nhiệm vụ công tác Y tế năm 2025 và kết quả công tác thông truyền thông Y tế, giáo dục sức khỏe năm 2024. Trung tâm Y tế huyện Bố Trạch xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động truyền thông – GDSK năm 2025 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đến cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các Phòng, Ban, Ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân để tạo sự đồng thuận trong việc thực thi chính sách và ủng hộ, cùng tham gia các hoạt động của ngành y tế; xây dựng hệ thống truyền thông ngành y tế chủ động nắm bắt, chủ động xử lý và chủ động cung cấp thông tin (3C) đặc biệt cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng, minh bạch và hiệu quả về các lĩnh vực của y tế.

2. Yêu cầu

Các Khoa, phòng, trạm Y tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công và tình hình thực tiễn thực hiện đa dạng hóa và nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông, áp dụng linh hoạt các hình thức truyền thông trực tiếp, gián tiếp, truyền thông đa phương tiện và truyền thông tương tác qua các nền tảng số.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI

1. Thời gian tổ chức: Năm 2025

2. Phạm vi triển khai: Tất cả các khoa, phòng, trạm Y tế trực thuộc Trung tâm Y tế.

III. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Truyền thông chính sách công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Tăng cường truyền thông chính sách, các quan điểm chỉ đạo, định hướng

chính sách của cấp ủy Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Y tế, Tỉnh, các nội dung của Đại hội Đảng các cấp nhiệm vụ 2025 -2030, tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; sự nỗ lực, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong việc chỉ đạo, triển khai công tác y tế.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách.

- Truyền thông về các chính sách mới về Luật, Nghị định, Thông tư, Đề án, Chiến lược, các văn bản quy phạm pháp luật đã hoặc mới ban hành và đang có hiệu lực thi hành: Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 về việc tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới, Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; Luật Đấu thầu Số 22/2023/QH15; Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022;... Các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách lĩnh vực y tế ban hành năm 2024, 2025.

2. Truyền thông các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm công tác y tế năm 2025.

3. Tăng cường truyền thông về các thành tựu, sự kiện y tế nổi bật, tiêu biểu; Các thành tựu kỹ thuật y khoa chuyên sâu, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ tiên tiến nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; các ca bệnh khó lần đầu tiên được triển khai tại đơn vị, các ca bệnh mới nổi hiếm gặp, kỳ tích y khoa nhằm phục vụ công tác chăm sóc toàn diện người bệnh và nâng cao sự hài lòng của người bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh; kết hợp chặt chẽ y học cổ truyền với y học hiện đại; dữ liệu thông tin y tế; thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia; cải cách hành chính; phổ biến GDPL...

4. Tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe: Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin về dịch bệnh, bệnh tật, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe; thực hiện truyền thông nguy cơ giúp người dân nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe và chủ động phòng ngừa dịch bệnh để bảo vệ và nâng cao sức khỏe của bản thân, tích cực tham gia bảo hiểm y tế toàn dân, ủng hộ và tham gia hoạt động chăm sóc sức khỏe tại địa phương, đơn vị. Tiếp tục triển khai hiệu quả trong toàn ngành y tế Quyết định 02/QĐ-BYT ngày 02/01/2020 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch tổng thể truyền thông nguy cơ sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030.

5. Truyền thông dân số và phát triển; công tác truyền thông giáo dục về chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số, nhất là các giải pháp để duy trì mức sinh thay thế bền vững trên phạm vi cả nước phù hợp với vùng, miền, đối tượng dân cư và số lượng, chất lượng dân số; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. thích ứng già hóa dân số và nâng cao chất lượng dân số góp phần hoàn thành mục tiêu Nghị quyết 21 –NQ/TW của Đảng và Chiến lược Dân số Việt Nam năm 2030.

6. Nâng cao y đức, y nghiệp, phát động, triển khai phong trào thi đua yêu nước,

rèn luyện ý đức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, nhân viên y tế; phát động Phong trào toàn dân, toàn xã hội tham gia phòng, chống dịch bệnh, nâng cao sức khỏe,... Truyền thông về phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, nhân rộng các tập thể điển hình tiên tiến, cá nhân tiêu biểu xuất sắc, người tốt việc tốt trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; đặc biệt quan tâm khen thưởng những người lao động trực tiếp tại các cơ sở y tế.

a. Tiếp tục xây dựng mạng lưới truyền thông đồng bộ từ tuyến huyện đến cơ sở, trong đó, xác định công tác TTGDSK là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục của các cơ sở y tế nói chung và mọi cán bộ y tế nói riêng chứ không phải là nhiệm vụ của các khoa, phòng chuyên trách về TTGDSK. Với mục tiêu TTGDSK “phải đi trước một bước”; Tăng cường tập huấn kỹ năng truyền thông cho đội ngũ cán bộ y tế cơ sở; các đơn vị tổ chức hoạt động truyền thông đa dạng và theo từng mô hình bệnh tật; chú trọng hoạt động tại tuyến cơ sở... Qua đó, nâng cao nhận thức của Nhân dân đối với việc bảo vệ sức khỏe của bản thân, gia đình, cộng đồng.

b. Truyền thông về phòng chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến:

- Chủ động công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn, nhất là Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, sởi... để người dân có kiến thức và chuẩn bị sẵn sàng các giải pháp ứng phó với các dịch bệnh mới phát sinh. Đẩy mạnh công tác truyền thông hưởng ứng Chiến dịch “Người dân tự diệt muỗi, diệt lăng quăng phòng, chống dịch bệnh Sốt xuất huyết” hàng năm; Hưởng ứng Ngày Asean phòng, chống SXH 15/6 và Phong trào “Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân”, ngày thế giới phòng chống bệnh Lao 24/3, ngày Thế giới phòng chống bệnh Đại 28/9, ngày Thế giới sẵn sàng phòng chống dịch bệnh 27/12...

- Truyền thông phát triển y, dược học cổ truyền: Phối hợp báo, Đài, trang thông tin điện tử tuyên truyền về cây thuốc nam và các phương pháp trị bệnh không dùng thuốc như: Tập luyện thể dục, dưỡng sinh, duy trì chế độ sinh hoạt hợp lý, giúp nâng cao nhận thức của cộng đồng về y dược học cổ truyền.

c. Tuyên truyền về dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con và truyền thông chống kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/AIDS trong cơ sở y tế và ngoài cộng đồng vào các tháng cao điểm (tháng 6 và tháng 12).

d. Truyền thông về Chăm sóc sức khỏe sinh sản/ KHHGĐ: Phối hợp Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, cơ quan báo, Đài, các đơn vị liên quan, trang thông tin điện tử tuyên truyền các nội dung về chăm sóc sức khỏe sinh sản, dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, dự phòng 3 bệnh, quản lý, chăm sóc thai, nuôi con bằng sữa mẹ, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phát hiện sớm ung thư sinh dục, tư vấn phá thai an toàn và KHHGĐ.

e. Truyền thông Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: Tổ chức truyền thông với

hiều hình thức các chuyên đề về Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, các chế độ dinh dưỡng, sinh hoạt hợp lý giúp tăng cường sức khỏe phòng, chống hiệu quả các bệnh mạn tính thường gặp ở người cao tuổi

g. Truyền thông phòng, chống bệnh không lây nhiễm: Thực hiện các hoạt động như: treo băng rôn, tuyên truyền bằng tờ rơi, áp phích để tuyên truyền vào các ngày và sự kiện sức khỏe, theo khung thời gian của các sự kiện như: Ngày phòng, chống hen phế quản, tăng huyết áp, tim mạch, phòng, chống tác hại thuốc lá, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, phòng, chống các rối loạn thiếu Iod

h. Truyền thông giáo dục dinh dưỡng, y tế trường học: Tuyên truyền phòng, chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, các bệnh học đường, phòng, chống dịch trong các cơ sở giáo dục. Đặc biệt là phòng, chống dịch bệnh Tay chân miệng, Sốt xuất huyết, đậu mùa khỉ, các loại cúm mùa; Phát động hưởng ứng ngày vì chất dinh dưỡng, tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ và tuần lễ dinh dưỡng và phát triển.

- Truyền thông theo thời điểm và các chủ đề truyền thông trong năm (*Chi tiết tại phụ lục đính kèm*).

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng kế hoạch truyền thông, giáo dục sức khỏe

- Các Trạm Y tế xã, thị trấn căn cứ Kế hoạch của Trung tâm Y tế, chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch thông tin, truyền thông y tế năm 2025 phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế tại địa phương.

2. Tăng cường năng lực của mạng lưới TTGDSK.

- Tăng cường các hoạt động của mạng lưới TTGDSK ngành y tế.
- Tổ chức và tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về truyền thông y tế: cung cấp thông tin và xu hướng truyền thông hiện đại, kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe, truyền thông nguy cơ, nghiệp vụ báo chí, kỹ năng theo dõi và xử lý thông tin... cho cán bộ trực tiếp thực hiện công tác TTGDSK.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát, hỗ trợ hoạt động TTGDSK tại đơn vị và tuyến cơ sở.

3. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, cơ quan thông tấn báo chí.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp và hướng dẫn các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thực hiện công tác TTGDSK theo chức năng, nhiệm vụ.

- Ký kết hợp đồng truyền thông với Trung tâm văn hóa huyện để phối hợp thực hiện đưa tin hoạt động ngành y tế, sản xuất các phóng sự, chuyên mục, chuyên đề, chuyên trang...

- Chủ động huy động sự tham gia, phối hợp của các ban ngành, đoàn thể tại

địa phương trong quá trình triển khai hoạt động TTGDSK.

4. Triển khai các hoạt động TTGDSK trực tiếp

- Triển khai các hoạt động TTGDSK theo nhóm, hội nghị chuyên đề, tọa đàm, tư vấn trực tiếp, thăm hộ gia đình, GDSK tại trường học...
- Tổ chức các buổi phát động, mít tinh điều hành hưởng ứng các ngày sức khỏe trong năm và các sự kiện của ngành, địa phương.
- TTGDSK tại các buổi tiếp xúc trực tiếp tư vấn điều trị người bệnh; lồng ghép TTGDSK trong các chương trình khám chữa bệnh lưu động.

5. Triển khai các hoạt động TTGDSK gián tiếp, sử dụng đa dạng các loại hình truyền thông

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai các hoạt động truyền thông, truyền thông trên các hạ tầng truyền thông của cơ quan, đơn vị, thúc đẩy truyền thông trên mạng xã hội: website, bảng điện tử, bản tin nội bộ, Facebook, Zalo, ...
- Chủ động kết nối các trang mạng xã hội của đơn vị với các trang mạng xã hội của Bộ Y tế, Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh... để tăng cường công tác thông tin, truyền thông.
- Biên tập các bản tin y tế, khuyến cáo phòng, chống dịch, bệnh, nâng cao sức khỏe, bài giáo dục sức khỏe... để phối hợp truyền thông trên hệ thống thông tin cơ sở, loa truyền thanh xã, thị trấn.

6. Lồng ghép hoạt động TTGDSK với các chương trình y tế triển khai tại cơ quan, đơn vị

- Thực hiện các hoạt động TTGDSK của các chương trình, đề án, dự án về chăm sóc sức khỏe thuộc các lĩnh vực: khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch, bệnh, dân số, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS, phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu bia, tiêm chủng mở rộng...

7. Phát triển tài liệu truyền thông

- Xây dựng, sản xuất, cung cấp, đăng tải đến các nhóm đối tượng đích các sản phẩm TTGDSK: tờ rơi, áp phích, sách nhỏ, đồ họa thông tin, thông điệp phát thanh, truyền hình, phóng sự, bản tin, chuyên trang, chuyên mục... Bổ sung, hoàn chỉnh các thông điệp, tài liệu từ các nguồn tài liệu chính thống cho phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế;
- Chủ động truy cập và sử dụng tài liệu trên kho dữ liệu điện tử tài liệu truyền thông của Bộ Y tế.

8. Giám sát, theo dõi, đánh giá

- Trung tâm Y tế thực hiện giám sát, theo dõi, đánh giá hoạt động TTGDSK

6 tháng, 01 năm, giám sát đột xuất và lồng ghép với hoạt động các chương trình, tại các trạm Y tế xã, thị trấn. Đảm bảo ít nhất 100% trạm Y tế được giám sát trong năm.

9. Báo cáo kết quả

- Trạm Y tế các xã, thị trấn báo cáo định kỳ 6 tháng, năm gửi về trung tâm Y tế (qua phòng Dân số - TT và GDSK);

Báo cáo công tác truyền thông y tế 6 tháng đầu năm 2025 gửi trước ngày 10/6/2025;

Báo cáo công tác y tế truyền thông y tế năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 gửi trước ngày 15/11/2025.

- Trung tâm Y tế tổng hợp số liệu của các trạm Y tế báo cáo trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đúng thời gian quy định.

V. KINH PHÍ

- Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên, dự toán dịch vụ sự nghiệp công hàng năm.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Dân số - Truyền thông & giáo dục sức khỏe

- Xây dựng kế hoạch thông tin, truyền thông y tế năm 2025 thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách, tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định, hiệu quả, hoàn thành chỉ tiêu giao của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Gửi tin, bài, ảnh cho TT Kiểm soát bệnh tật tỉnh và các đơn vị liên quan.

- Phối hợp với các khoa, phòng chức năng trong quá trình triển khai thực hiện hoạt động truyền thông về chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, phòng chống dịch bệnh trên địa bàn huyện.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực TTGDSK cho cán bộ phụ trách TT- GDSK tại Trạm Y tế các xã, thị trấn, CTV dân số, y tế thôn bản...

2. Các khoa, phòng thuộc Trung tâm Y tế

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung kế hoạch, các khoa, phòng chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông trong các lĩnh vực phụ trách đảm bảo chất lượng nội dung, tiến độ.

Định kỳ hàng tháng, quý và khi có các sự kiện, các khoa, phòng chủ động cung cấp các thông tin và nội dung truyền thông về các hoạt động của khoa, phòng gửi phòng Dân số- TTGDSK biên tập để đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử Trung tâm Y tế sau khi được bộ phận phụ trách trang web Trung tâm phê duyệt.

Định kỳ gửi báo cáo kết quả thực hiện qua Phòng Dân số - TTGDSK để tổng hợp báo cáo theo quy định.

3. Trạm Y tế các xã, thị trấn

Xây dựng kế hoạch, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động theo kế hoạch; đảm bảo các nội dung hoạt động theo đúng tiêu chí, chỉ số hoạt động chuyên môn Y tế trong quyết định 1300 Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã.

Quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các tài liệu được cấp phát; Phân công cán bộ phụ trách truyền thông và mạng lưới cán bộ tham gia công tác truyền thông y tế, truy cập hàng ngày vào trang Website của trung tâm Y tế huyện để cập nhật thông tin, đồng thời cung cấp thông tin, viết bài, đưa tin về nội dung chuyên môn thường xuyên, định kỳ gửi về Phòng Dân số - TTGDSK; Truyền thông trên mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công tác truyền thông - GDSK năm 2025 của Trung tâm Y tế Bồ Trách. Yêu cầu các khoa, phòng thuộc trung tâm, Trạm Y tế các xã, thị trấn phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Trung tâm KSBT tỉnh QB;
- Ban Giám đốc TTYT;
- Phòng Dân số -TTGDSK;
- Các khoa, phòng TTYT;
- Trạm Y tế các xã, TT;
- Lưu:VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Tuấn

PHỤ LỤC 1
THỜI ĐIỂM VÀ CÁC CHỦ ĐỀ CẦN TẬP TRUNG TRUYỀN THÔNG
THEO THÁNG - NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: 130/KH-TTYT ngày 24 / 03 /2025 của TTYT Bồ Trách)

TT	CHỦ ĐỀ	THỜI ĐIỂM
1	Ngày Thế giới Phòng, chống Ung thư	4/02
2	Ngày Thầy thuốc Việt Nam	27/02
3	Ngày Quốc tế bệnh hiểm	28/02
4	Ngày Quốc tế Hạnh phúc	20/3
5	Ngày Nước sạch Thế giới	22/3
6	Ngày Thế giới phòng, chống lao	24/3
7	Ngày Thế giới nhận thức về tự kỷ	02/4
8	Ngày Sức khỏe Thế giới	07/4
9	Ngày Hiến máu nhân đạo	07/4
11	Ngày Thalasemia thế giới	08/5
12	Tháng hành động vì an toàn thực phẩm	15/4 - 15/5
13	Ngày Thế giới phòng, chống sốt rét	25/4
14	Ngày Hen toàn cầu	Tuần 1 tháng 5
15	Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động	Tháng 5
16	Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường	12 - 17/5
17	Ngày Thế giới phòng, chống thuốc lá	31/5
18	Ngày Vi chất dinh dưỡng	01 - 02/6
19	Ngày Môi trường Thế giới	05/6
20	Ngày Tôn vinh người hiến máu	14/6
21	Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết	15/6
22	Ngày Toàn dân phòng, chống ma túy	26/6
23	Ngày Gia đình Việt Nam	28/6
24	Tháng cao điểm Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con	01-30/6
25	Tháng tự hào Người đồng tính (LGBTQ+)	01-30/6
26	Ngày Bảo hiểm y tế Việt Nam	01/7
27	Ngày Vệ sinh yêu nước Nâng cao sức khỏe nhân dân	02/7

28	Ngày Dân số Thế giới	11/7
29	Ngày Thế giới phòng, chống viêm gan vi rút	28/7
30	Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ	01 - 07/8
31	Ngày Tránh thai Thế giới	26/9
32	Ngày Phòng ngừa tự tử	10/9
33	Ngày an toàn người bệnh thế giới	17/9
34	Ngày Tim mạch Thế giới	27/9
35	Ngày Thế giới phòng, chống bệnh dại	28/9
36	Ngày Quốc tế Người cao tuổi	01/10
37	Ngày Sức khỏe tâm thần Thế giới	10/10
38	Ngày Thị giác Thế giới	10/10
39	Ngày quốc tế Trẻ em gái	11/10
40	Ngày thế giới rửa tay với xà phòng	15/10
41	Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển	16 - 23/10
42	Ngày Thế giới phòng, chống đái tháo đường	14/11
43	Ngày Nhà tiêu Thế giới	19/11
44	Ngày Thế giới phòng, chống AIDS và Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS	01/12 và Tháng 12
45	Ngày Bao phủ sức khỏe toàn dân	12/12
46	Ngày Dân số Việt Nam (26/12) và Tháng hành động quốc gia dân số (tháng 12)	26/12 và Tháng 12
47	Ngày Thế giới phòng, chống dịch bệnh	27/12

PHỤ LỤC 2
CHỈ TIÊU, THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG TẠI TTYT
*(Chỉ tiêu Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh giao TTYT theo kế hoạch số 382/KH-KSBT
ngày 17/3/2025)*

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Chỉ tiêu	Ghi chú
I	CÔNG TÁC QUẢN LÝ, TỔ CHỨC			
1	Phân công Lãnh đạo phụ trách chỉ đạo công tác TT-GDSK và phân công cán bộ chuyên trách (<i>Có phòng tư vấn và thực hiện tư vấn tại Trung tâm Y tế huyện, thị xã, TP</i>)	Phòng	01	
II	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO MẠNG LƯỚI			
1	Hướng dẫn tuyến xa thực hiện công tác TT GDSK (<i>văn bản chỉ đạo định kỳ, đột xuất</i>)			
2	Số xa thực hiện công tác TT-GDSK đạt theo bảng kiểm: Đạt $\geq 75\%$ tổng số xa được kiểm tra, giám sát			
3	Thực hiện các hoạt động TT-GDSK tuyến dưới 3 lần/năm (100% số xa, phường, thị trấn.)	lần	03	
4	Đào tạo kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe cho cán bộ truyền thông (<i>giấy chứng nhận, chứng chỉ... </i>)	lần	01	01- 02 người/huyện, thị xã, thành phố
5	Giáo dục sức khỏe qua hệ thống loa truyền thanh huyện, thị xã, thành phố (<i>lần/tháng/huyện, thị xã, thành phố</i>)	lần	02-05	5lần; riêng miền núi:2 lần
III	CÔNG TÁC LẬP KẾ HOẠCH, THỐNG KÊ BÁO CÁO			
1	Kế hoạch năm, kế hoạch tháng, kế hoạch đột xuất về TT-GDSK (<i>Kế hoạch được phê duyệt</i>)			
2	Thực hiện báo cáo các hoạt động TT -GDSK	lần	02	
IV	CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG TẠI CỘNG ĐỒNG			
1	Tổ chức triển khai các hoạt động TT-GDSK đúng thời điểm (<i>Văn bản phối hợp và kết quả thực hiện</i>)			
2	Phối hợp với ban, ngành, đoàn thể: Tổ chức tham gia phối hợp với các tổ chức khác thực hiện lồng ghép TT-GDSK vào các buổi họp cộng đồng tại huyện, thị xã, TP (<i>văn bản phối hợp và kết quả thực hiện, hình ảnh....</i>)	lần	02	
3	Nội dung truyền thông về các dịch bệnh trên địa bàn.... (<i>Bài truyền thông, khuyến cáo PCDB...</i>)			
V	PHÁT TRIỂN CÁC LOẠI TÀI LIỆU TT – GDSK			Tuy theo điều kiện thực tế của đơn vị

VI	ĐÀO TẠO TẬP HUẤN, HỘI THẢO NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO TUYẾN Y TẾ CƠ SỞ			Tùy theo điều kiện thực tế của đơn vị
VII	VIẾT TIN, BÀI, PHỐI HỢP THỰC HIỆN CHUYÊN MỤC VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG			
1	Số tin, bài được đăng trên Bản tin Y tế Quảng Bình hoặc website SYT và CDC	Tin/bài	12	Được đăng trên Bản tin hoặc website
2	Trong năm chủ động phối hợp với Khoa TT- GDSK (CDC) thực hiện Chuyên mục Vì sức khoẻ cộng đồng/ phóng sự (từ 1 đến 2 lần/năm)	Lần	01- 02	Phóng sự Chuyên mục VSKCĐ phát sóng trên Đài PT – TH QB hàng tháng.

